



Bộ Y Tế
Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh



MỘT SỐ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRONG TIÊM CHỦNG

Trình bày: Bs.Ds Hoàng Anh Thắng
Email: athangdr@gmail.com

Danh mục các văn bản chính trong công tác tiêm chủng

TT	Mã số	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
I. Luật và quy định chung về tiêm chủng, sử dụng VX – sinh phẩm Y tế				
1	03/2007/QH12	QUỐC HỘI	21/11/2007	Luật phòng chống BTN: Sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế phòng bệnh, Điều 27 đến Điều 30
2	Luật Dược 105/2016/QH13	QUỐC HỘI	06/04/2016	Hành nghề, kinh doanh, đăng ký, lưu hành, thu hồi, quản lý thuốc, thù thuốc trên LS, quản lý chất lượng và giá thuốc
3	NĐ 104/2016/NĐ-CP	TTg CP	01/07/2016	Quy định về hoạt động tiêm chủng
	NĐ 155/2018/NĐ-CP	TTg CP	12/11/2018	Sửa đổi, bổ sung NĐ 104
4	TT 34/2018/TT-BYT	BỘ Y TẾ	16/11/2018	Chi tiết 1 số điều trong NĐ 104
5	TT 38/2017/TT-BYT	BỘ Y TẾ	17/10/2017	Danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng VX, SPYT bắt buộc.
6	QĐ 43/2007/QĐ-BYT	BỘ Y TẾ	30/11/2007	Quy chế QL chất thải Y tế
7	TT 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT	BỘ Y TẾ -TN & MT	31/12/2015	Quy định về QL chất thải Y tế

Danh mục các văn bản chính trong công tác tiêm chủng

TT	Mã số	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
II. Hướng dẫn bảo quản Vắc xin				
8	TT 36/2018/TT-BYT	BỘ Y TẾ	22/11/2018	Hướng dẫn GSP
III. Quy định về thực hành ATTC				
9	QĐ 2470/QĐ-BYT	BỘ Y TẾ	16/06/2019	HD khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em
10	TT51/TT-BYT	BỘ Y TẾ	29/12/2017	HD xử trí phản ứng phản vệ
11	TT 05/2020/TT-BYT	BỘ Y TẾ	03/04/2020 (Hiệu lực 01/06/2020)	Sửa đổi, bổ sung TT 24/2018/TT-BYT (thành lập hội đồng đánh giá tai biến nặng sau tiêm chủng)

Danh mục các văn bản chính trong công tác tiêm chủng

TT	Mã số	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
V. Quy định về triển khai TCMR tại cơ sở TCDV				
17	CV 3354/BYT-DP	BỘ Y TẾ	13/06/2018	Triển khai các vắc xin TCMR tại BỆNH VIỆN (huyện trở lên)
18	CV 4464/BYT-DP	BỘ Y TẾ	08/07/2014	Chỉ đạo công tác TCDV
19	CV 1500/BYT-DP	BỘ Y TẾ	20/05/2014	Triển khai điểm tiêm vắc xin TCMR tại cơ sở TCDV
20	CV 2064/BYT-DP	BỘ Y TẾ	01/04/2015	HD triển khai TCMR tại cơ sở TCDV
VI. Quản lý thông tin, TKBC				
21	QĐ 3421/QĐ-BYT	BỘ Y TẾ	28/07/2017	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia
22	CV 9145/BYT-DP	BỘ Y TẾ	28/12/2016	Triển khai áp dụng phần mềm QL thông tin tiêm chủng quốc gia

Chương II INFECTIOUS DISEASE PREVENTION

Section 5 THE USE OF VACCINES, BIOLOGICALS FOR PREVENTION OF DISEASES

This Law was passed by the XII National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, Session 2 on 21st of November, 2007

This Law takes effect from July 1, 2008



Nội dung mục 5

Điều 27: Nguyên tắc sử dụng VX, sinh phẩm y tế

Điều 28. Sử dụng VX, sinh phẩm y tế tự nguyện

Điều 29. Sử dụng VX, sinh phẩm y tế bắt buộc

Điều 30. Trách nhiệm trong việc tổ chức sử dụng VX, sinh phẩm y tế

**THÔNG TƯ 16/2018/TT-BYT,
ngày 20/07/2018**

**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT NHIỄM
KHUẨN TRONG CÁC CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

(hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018)

TT 16 - ĐIỀU 13: **PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM**

Khoản 1: Thiết lập hệ thống quản lý, giám sát và báo cáo tai nạn, rủi ro nghề nghiệp liên quan đến vi sinh vật đối với nhân viên Y tế

Khoản 2: thực hiện tiêm vắc xin phòng ngừa các BTN cho nhân viên Y tế có nguy cơ phơi nhiễm

- VGB,
- cúm,
- Lao,
- Các BTN khác...

Khoản 3: Xây dựng danh mục và đảm bảo sẵn có vắc xin để dự phòng cho nhân viên Y tế

3. NGHỊ ĐỊNH 104/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG

Chương I, điều 2, khoản 2: phạm vi áp dụng

Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ tiêm chủng phải đáp ứng nhu cầu

- ATTC
- Báo cáo theo quy định
- **Bảo đảm cung ứng đủ vắc xin cho hoạt động TC**

3. NGHỊ ĐỊNH 104/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG

Chương II: AN TOÀN TIÊM CHỦNG

MỤC 2: QUẢN LÝ VẮC XIN

Điều 8: Tiếp nhận, BQ vắc xin

Bảo quản trong DCL

- **Tuân thủ GSP**
- Vận chuyển bằng dụng cụ chuyên dụng
- Ghi chép 2 lần / ngày

3. NGHỊ ĐỊNH 104/2016/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TIÊM CHỦNG

Chương II: AN TOÀN TIÊM CHỦNG

MỤC 3: ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

Điều 11: Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng

☐ Trước khi thực hiện hoạt động TC

- Gửi VB thông báo đủ đk TC → SYT
- SYT đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày
- Người đứng đầu cơ sở TC tự công bố đủ đk tiêm chủng và chịu trách nhiệm trước PL

4. THÔNG TƯ 34 - Nội dung tóm tắt

Nội dung: 7 chương, 30 điều

- **Chương 1: Qui định chung** : (từ điều 1-2) qui định về phạm vi điều chỉnh (tiếp nhận, vận chuyển và BQVX; tổ chức TC; g/s và điều tra PUST; báo cáo và QLHS
- **Chương 2: Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin (điều 3-7)**: cấp phát, tiếp nhận VX; BQVX và dung môi trong DCL; BQVX trong buổi TC; vận chuyển VX; bảo dưỡng DCL, giám sát BQVX trong DCL (theo NĐ 36/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 về QL TTB Y tế)
- **Chương 3: Tổ chức tiêm chủng (điều 8-13)**: QLĐT; bố trí, sắp xếp điểm TC (khu-bàn-bàn-bàn-bàn-khu); khám sàng lọc và tư vấn; TDST; TCCD và tiêm tại nhà

4. THÔNG TƯ 34 - Nội dung tóm tắt

- **Chương 4:** (điều 14-16) Giám sát điều tra nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng: phát hiện, xử trí, báo cáo; điều tra; đánh giá nguyên nhân và thông báo KQ
- **Chương 5** (điều 17-22): chế độ báo cáo và QLHS: chế độ báo cáo; hình thức và nội dung báo cáo; quy trình và thời gian báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất; báo cáo hằng ngày; quản lý hồ sơ
- **Chương 6:** (điều 23-27) Trách nhiệm thực hiện (Vụ, cục; TCMRQG, Viện; SYT, TTKSBT, TTYT; BV sản, nhi, đa khoa; CSTC và người tiêm chủng
- **Chương 7:** (điều 28-30) Điều khoản thi hành: hiệu lực thi hành; điều khoản tham chiếu; trách nhiệm thi hành

5. THÔNG TƯ 38/2017/TT-BYT DANH MỤC BTN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG PHẢI SỬ DỤNG VX, SINH PHẨM Y TẾ BẮT BUỘC

ĐIỀU 1: DANH MỤC BTN VÀ VẮC XIN BẮT BUỘC (vùng dịch)

TT	Tên BTN	Vắc xin, sinh phẩm y tế sử dụng
1	Bệnh bạch hầu	Vắc xin bạch hầu phối hợp có chứa thành phần bạch hầu
2	Bệnh bại liệt	Vắc xin bại liệt đa giá hoặc vắc xin phối hợp có chứa thành phần bại liệt
3	Bệnh ho gà	Vắc xin ho gà phối hợp có chứa thành phần ho gà
4	Rubella	Vắc xin Rubella đơn giá hoặc vắc xin phối hợp có chứa thành phần Rubella
5	Sởi	Vắc xin sởi đơn giá hoặc vắc xin phối hợp có chứa thành phần sởi
6	Tả	Vắc xin tả
7	VNNB	Vắc xin VNNB
8	Dại	Vắc xin dại, huyết thanh kháng dại

**THÔNG TƯ 36/2018/TT-BYT,
ngày 22/11/2018**

QUY ĐỊNH VỀ GSP

(hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2019)

9 TIÊU CHUẨN



QUY TRÌNH GSP – Phụ lục IV

1. Quy trình nhập VX và kiểm tra VX nhập kho
2. Quy trình bảo quản VX trong kho
3. Quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng VX trong kho
4. Quy trình vệ sinh kho
5. Quy trình kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng TTB
6. Quy trình kiểm soát mối, mọt, côn trùng, các loài gặm nhấm trong kho
7. Quy trình xử lý VX bị hư hỏng, đổ vỡ
8. Quy trình theo dõi, ghi chép điều kiện bảo quản
9. Quy trình cấp phát
10. Quy trình tiếp nhận và xử lý VX trả về
11. Quy trình biệt trữ
12. Quy trình định kỳ đối chiếu VX trong kho

CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG GSP

Điều 5: hồ sơ đáp ứng

1. Thông tin chung về cơ sở
 - Thông tin liên hệ
 - Hoạt động được cấp phép
2. Hệ thống quản lý chất lượng
 - Hệ thống QLCL của cơ sở
 - QL nhà cung cấp và các cơ sở hợp đồng
3. Hồ sơ Nhân sự
4. Hồ sơ liên quan đến Nhà xưởng và TTB
5. Hồ sơ tài liệu
6. Hồ sơ liên quan đến bảo quản
7. Xử lý khiếu nại, SP không đạt yêu cầu và thu hồi SP
8. Tự thanh tra

**QUYẾT ĐỊNH 2470/QĐ-BYT,
ngày 14/06/2019**

**HƯỚNG DẪN KHÁM SÀNG LỌC
TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI TRẺ EM**

(hiệu lực từ ngày 14 tháng 06 năm 2019)

I. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (trẻ ≥ 1 tháng tuổi)

QĐ 2470

1. Các trường hợp **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**:

a) Trẻ có tiền sử sốc hoặc phản ứng nặng sau tiêm chủng vắc xin lần trước (có cùng thành phần): sốt cao trên 39°C **kèm** co giật hoặc dấu hiệu não/màng não, tím tái, khó thở.

b) **RIÊNG VX SỐNG GIẢM ĐỘC LỰC**

Suy giảm miễn dịch (bẩm sinh, HIV giai đoạn lâm sàng IV hoặc có biểu hiện suy giảm miễn dịch nặng).

c) Theo NSX.

I. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ ≥ 1 tháng tuổi**)

QĐ 2470

1.2. HOÃN TIÊM:

a) **NGOÀI bệnh viện** → **TIÊM KHI SK ỔN ĐỊNH**

- Suy chức năng cơ quan (suy hô hấp, suy tuần hoàn, suy tim, suy thận, suy gan, hôn mê)...
- Mắc bệnh cấp tính, nhiễm trùng
- Sốt $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$ hoặc hạ thân nhiệt $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ (đo tại nách).
- **RIÊNG VX SỐNG GIẢM ĐỘC LỰC**
 - Mới dùng các sản phẩm globulin miễn dịch trong vòng 3 tháng (**trừ kháng huyết thanh viêm gan B**).
 - Trẻ đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị **corticoid** (uống, tiêm) liều cao (tương đương prednison $\geq 2\text{mg/kg/ngày}$), hóa trị, xạ trị trong vòng 14 ngày.
- Theo NSX

I. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ ≥ 1 tháng tuổi**)

QĐ 2470

1.2. HOÃN TIÊM

a) NGOÀI bệnh viện \rightarrow CHUYỂN TUYẾN

- Trẻ có cân nặng $< 2000g$
- Có tiền sử phản ứng tăng dần sau các lần tiêm chủng trước của cùng loại vắc xin
- Mắc các bệnh bẩm sinh hoặc mạn tính (tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu, ung thư) chưa ổn định.

I. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (trẻ ≥ 1 tháng tuổi)

QĐ 2470

1.2. HOÃN TIÊM:

b) BỆNH VIỆN \rightarrow TIÊM KHI SK ỔN ĐỊNH

- Tương tự **NGOÀI** bệnh viện
- 2 điểm khác giữa **BỆNH VIỆN** và **NGOÀI** bệnh viện :
 - Sốt $\geq 38^{\circ}\text{C}$ hoặc hạ thân nhiệt $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ (đo tại nách).
 - Tim bẩm sinh hoặc mạn tính **kèm theo tăng áp lực động mạch phổi (≥ 40 mmHg)**

I. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (trẻ ≥ 1 tháng tuổi)

QĐ 2470

1.3. Các trường hợp cần khám và tiêm TẠI BỆNH VIỆN (tiếp nhận từ tuyến dưới):

- a) Trẻ có cân nặng $< 2000\text{g}$
- b) Có tiền sử phản ứng tăng dần sau các lần tiêm chủng trước của cùng loại vắc xin
- c) Mắc các bệnh bẩm sinh hoặc mạn tính (tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu, ung thư chưa ổn định)

**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ≥ 1 THÁNG TUỔI
TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG NGOÀI BỆNH VIỆN**Họ và tên trẻ: Nam Nữ

Tuổi: sinh ngàytháng năm.....

Địa chỉ:

Họ tên bố/mẹ: Điện thoại:

Cân nặng: , kg Thân nhiệt: , °C

I. Khám sàng lọc:

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm chủng trước	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Đang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển*	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid liều cao (trung ương prednison $>2\text{mg/kg/ngày}$), hóa trị, xạ trị, gammaglobulin**	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Sốt/Hạ thân nhiệt (Sốt: nhiệt độ $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Nghe tim bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tri giác bất thường (li bì hoặc kích thích)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Cân nặng $< 2000\text{g}$	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
9. Các chống chỉ định/tạm hoãn khác, nếu có ghi rõ:	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

: Không hoãn tiêm vắc xin đối với trẻ có bệnh nhẹ (ho, sổ mũi, tiêu chảy mức độ nhẹ... và không sốt), bú tốt, ăn tốt**: Trừ kháng huyết thanh viêm gan B. Tiêu chuẩn này chỉ áp dụng với vắc xin sống giảm độc lực.***II. Kết luận:**- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay (Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này:

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi **CÓ** điểm bất thường tại mục 1,9) - Tạm hoãn tiêm chủng (Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2, 3,4,5,6,7,8) Đề nghị khám sàng lọc tại bệnh viện: Không Có

+ Lý do:

Hồi.....giờphút, ngàythángnăm.....

Người thực hiện sàng lọc
(ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Quyết định số 247/QĐ-BYT ngày 14 tháng 06 năm 2019)

BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ≥ 1 THÁNG TUỔI TẠI CÁC CƠ SỞ TIÊM CHỦNG THUỘC BỆNH VIỆN

Họ và tên trẻ: Nam Nữ

Tuổi:sinh ngàytháng năm.....

Địa chỉ:

Họ tên bố/mẹ: Điện thoại:

Cân nặng: , kg Thân nhiệt: , °C

I. Khám sàng lọc chung:

1. Sốc, phản ứng nặng sau lần tiêm chủng trước	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Đang mắc bệnh cấp tính hoặc bệnh mạn tính tiến triển*	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Đang hoặc mới kết thúc đợt điều trị corticoid liều cao (tương đương prednison $>2\text{mg/kg/ngày}$), hóa trị, xạ trị, gammaglobulin**	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Sốt/Hạ thân nhiệt (Sốt: nhiệt độ $\geq 38^{\circ}\text{C}$; Hạ thân nhiệt: nhiệt độ $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Nghe tim bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nhịp thở, nghe phổi bất thường***	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tri giác bất thường (li bì hoặc kích thích)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Các chống chỉ định khác, nếu có ghi rõ:	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

*: Chỉ định tiêm vắc xin nếu trẻ có bệnh nhẹ (ho, sổ mũi, tiêu chảy mức độ nhẹ... và không sốt), bú tốt, ăn tốt

**: Trừ kháng huyết thanh viêm gan B

***: Nếu khám chuyên khoa không cần xử trí cấp cứu thì chỉ định tiêm chủng

- Khám sàng lọc theo chuyên khoa : Không Có , chuyên khoa:

+ Lý do:

+ Kết quả:

+ Kết luận:

II. Kết luận:

- Đủ điều kiện tiêm chủng ngay (Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường)

Loại vắc xin tiêm chủng lần này:

- Chống chỉ định tiêm chủng (Khi **CÓ** điểm bất thường tại mục 1,8)

- Tạm hoãn tiêm chủng (Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2,3,4,5,6,7)

Hỏi..... giờ phút, ngày tháng năm.....

Người thực hiện sàng lọc

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày

Tần số thở bình thường lúc nghỉ ở trẻ theo các nhóm tuổi

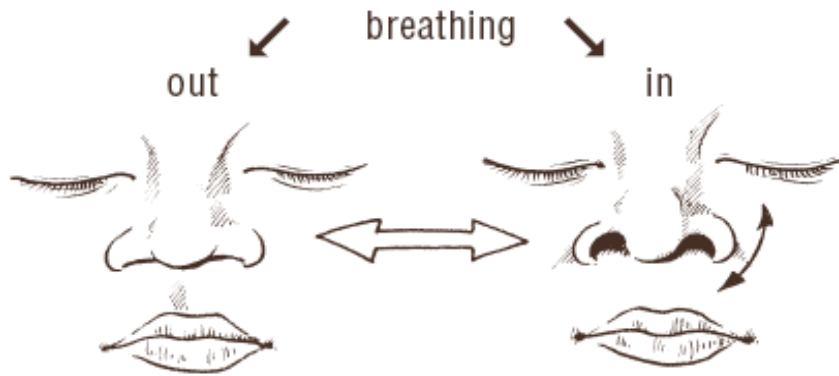
Tuổi (năm)	Nhịp thở (tần số thở theo phút)
Sơ sinh	40 -50
< 1	30 - 40
1 - 2	25 -35
2 - 5	25 - 30
5 -12	20 -25
>12	15 - 20

(Hướng dẫn điều trị - Tập III – Xử trí cấp cứu nhi khoa)

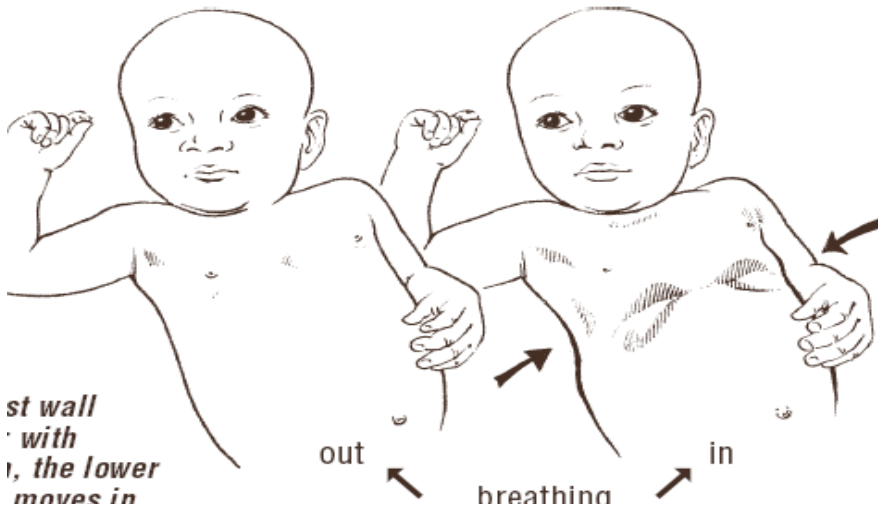
T thở nhanh là dấu hiệu viêm phổi
T thở rút lõm ngực → viêm phổi nặng

Nhịp thở nhanh:

- Trẻ < 2 tháng: nhịp thở > 60 lần/phút
- Trẻ 2 < 12 tháng: nhịp thở > 50 lần/phút
- Trẻ 12 tháng - 5 tuổi: nhịp thở > 40 lần/phút



**phập phồng
cánh mũi**



**co lõm/rút lõm
lồng ngực**

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày)

Nhịp tim bình thường theo tuổi

Tuổi (năm)	Nhịp tim (tần số tim/phút)
Sơ sinh	140 - 160
< 1	110 - 160
1 - 2	100 - 150
2 - 5	95 - 140
5 - 12	80 - 120
>12	60 - 100

(Hướng dẫn điều trị - Tập III – Xử trí cấp cứu nhi khoa)

- Tim nhanh
- Âm thổi bất thường
- Trí giác bất thường, trương lực cơ
- Tim ổ nhiễm trùng gần nơi chấn bị chích

II. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ sơ sinh**)

QĐ 2470

2.1. CHỐNG CHỈ ĐỊNH (**BCG, VGB**):

- a) Mẹ nhiễm HIV + **KHÔNG** được điều trị dự phòng tốt lây truyền mẹ con
→ **Không tiêm BCG**

- b) Theo NSX

II. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ sơ sinh**)

QĐ 2470

2.2. TẠM HOÃN (**BCG, VGB**):

a) **NGOÀI** bệnh viện:

- Suy chức năng cơ quan (suy hô hấp, suy tuần hoàn, suy tim, suy thận, suy gan, hôn mê)...
- Mắc bệnh cấp tính, nhiễm trùng
- Sốt $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$ hoặc hạ thân nhiệt $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ (đo tại nách)
- Sinh non <34 tuần:
 - Hoãn BCG → Tiêm khi đủ 34 tuần
 - Hoãn VGBss nếu HBsAg (-) → Tiêm khi đủ 34 tuần
- Theo NSX

II. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ sơ sinh**)

QĐ 2470

2.2. TẠM HOÃN (**BCG, VGB**):

a) **NGOÀI** bệnh viện → **CHUYỂN TUYẾN**:

- Trẻ có cân nặng < 2000g
- Sinh non < 34 tuần, MẸ có HBsAg(+) hoặc không xn
- Bẩm sinh hoặc mạn tính (tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu, ung thư) chưa ổn định

II. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (**trẻ sơ sinh**)

QĐ 2470

2.2. TẠM HOÃN (**BCG, VGB**):

b) **TẠI** bệnh viện:

- Trẻ có chỉ định cấp cứu
- Sốt $\geq 37,5^{\circ}\text{C}$ hoặc hạ thân nhiệt $\leq 35,5^{\circ}\text{C}$ (đo tại nách)
- Trẻ $< 2000\text{g}$ và mẹ HBsAg (-)
- Trẻ mắc các bệnh tim bẩm sinh có tăng áp lực động mạch phổi ($\geq 40\text{ mmHg}$)
- Trẻ sinh non < 28 tuần: tiêm VGB khi đủ 28 tuần
- Trẻ sinh non < 34 tuần: Tiêm BCG khi trẻ đủ 34 tuần
- Theo NSX

II. Các trường hợp chống chỉ định và tạm hoãn tiêm chủng vắc xin (trẻ sơ sinh)

QĐ 2470

2.3. Các trường hợp cần khám và tiêm TẠI BỆNH VIỆN:

- a) Trẻ < 2000g và mẹ có HBsAg (+) / hoặc mẹ không xn
- b) Trẻ sinh non có tuổi thai < 34 tuần và mẹ có HBsAg (+) / hoặc mẹ không xn
- c) Trẻ mắc các bệnh bẩm sinh ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, gan, thận, máu, thần kinh, ung thư chưa ổn định

III. Một số lưu ý khi khám sàng lọc trước tiêm tại bệnh viện

QĐ 2470

3.1. Trẻ có tiền sử dị ứng hoặc nghi ngờ dị ứng với vắc xin:

- Trẻ có **bằng chứng** dị ứng với VX tiêm lần trước: không tiêm
- Trẻ có tiền sử **nghi ngờ** dị ứng với VX: khám, đánh giá nguyên nhân, mức độ dị ứng

3.2. Trẻ có vàng da sơ sinh

- Bilirubin huyết thanh $\leq 7\text{mg/dL}$: không CCD, hoãn tiêm
- Nếu không xn: dựa vào phân vùng vàng da Krammer
- Bilirubin huyết thanh $> 7\text{mg/dL}$: hoãn tiêm

III. Một số lưu ý khi khám sàng lọc trước tiêm tại bệnh viện

QĐ 2470

3.3. Trẻ đẻ non hoặc nhẹ cân so với tuổi, SDD, mỡ đẻ → chỉ định tiêm khi

- Trẻ cân nặng $\geq 2000\text{g}$ hoặc mỡ đẻ
- Viêm gan B (nếu trẻ sinh non tuổi thai 28-36 tuần)
- BCG (nếu trẻ sinh non tuổi thai 34-36 tuần)

3.4. Trẻ đang điều trị kháng sinh: tiêm nếu không có CCĐ, tạm hoãn

3.5. Trẻ nhiễm hoặc nghi nhiễm HIV: tiêm nếu không có CCĐ, tạm hoãn (kể cả VX sống)

3.6. Trẻ bệnh bẩm sinh, mãn tính: tiêm nếu không cấp tính / chỉ định can thiệp điều trị cấp cứu. Nếu thiếu yếu tố đông máu → truyền trước khi tiêm

Xin trân trọng cảm ơn!